



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ
KIẾN THIẾT HẬU GIANG**

AISC

ACCOMPANY WITH BUSINESS

MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04-07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-31

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban Giám đốc trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ Số Kiến Thiết Hậu Giang (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 58/2004/QĐUB ngày 20 tháng 01 năm 2004 của Chủ tịch UBND Tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Doanh Nghiệp Nhà Nước thuộc Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước số 6406000003 cấp ngày 05 tháng 02 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08 tháng 05 năm 2006. Chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH Một thành viên theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV mã số 1800545163. Đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 07 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần 8 ngày 25 tháng 06 năm 2018 thay đổi về địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính: Số 151, đường 3/2, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty: Kinh doanh xổ số.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

3. Chủ tịch, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Chủ tịch, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Chủ tịch

Ông CAO THANH TÙNG

Chủ tịch- Người đại diện theo pháp luật

Ban Kiểm soát

Bà LÊ THỊ KIM VÂN

Kiểm soát viên

Ông NGUYỄN HOÀNG NAM

Kiểm soát viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông NGUYỄN THÁI BÌNH

Giám Đốc

Ông NGUYỄN HỮU ÁI

Phó Giám đốc

Bà CAO THỊ THANH THÚY

Phó Giám đốc

Ông HUỖNH THANH LIÊM

Kế toán trưởng (bổ nhiệm số 177/QĐ-XSKT ngày 27/07/2018)

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hậu Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019

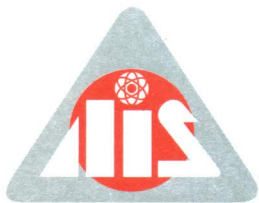
Thay mặt Ban Giám đốc

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Bình

Giám đốc





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn



Số: C1218569-R/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 01 năm 2019, từ trang 04 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2019
CÔNG TY
TNHH
KIỂM TOÁN VÀ
DỊCH VỤ TIN HỌC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

PHẠM VĂN VINH

Số Giấy CNĐKHNKT: 0112-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

ĐỖ THỊ HẰNG

Số Giấy CNĐKHNKT: 4226-2018-005-01

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		487.034.023.686	445.375.906.853
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	265.535.645.082	252.509.233.920
1. Tiền	111		96.109.933.924	133.182.894.872
2. Các khoản tương đương tiền	112		169.425.711.158	119.326.339.048
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	74.405.471.233	42.793.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		74.405.471.233	42.793.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		143.517.546.373	145.532.604.940
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	94.776.988.255	94.677.761.226
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	46.591.501.968	31.491.225.225
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	2.149.056.150	19.363.618.489
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	2.838.226.156	2.892.453.119
1. Hàng tồn kho	141		2.838.226.156	2.892.453.119
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		737.134.842	1.648.614.874
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.13	-	702.338.322
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	737.134.842	946.276.552

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		79.651.958.550	70.199.088.197
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.989.973.468	63.199.088.197
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	15.379.899.244	17.397.352.521
- Nguyên giá	222		29.700.344.439	29.451.861.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.320.445.195)	(12.054.508.681)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	39.248.570.405	39.498.018.326
- Nguyên giá	228		39.792.820.405	39.792.820.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(544.250.000)	(294.802.079)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	16.361.503.819	6.303.717.350
III Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.836.436.511	7.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.02	7.000.000.000	7.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(163.563.489)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.825.548.571	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.825.548.571	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		566.685.982.236	515.574.995.050

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		88.987.321.634	50.223.456.932
I. Nợ ngắn hạn	310		88.987.321.634	50.223.456.932
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	52.670.000	84.657.500
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	79.328.017.071	44.657.772.252
5. Phải trả người lao động	315		632.392.336	64.909.399
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	5.756.841.355	4.396.183.066
10. Dự phòng rủi ro trả thưởng	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.217.400.872	1.019.934.715
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		477.698.660.602	465.351.538.118
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	477.698.660.602	465.351.538.118
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		45.000.000.000	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		132.698.660.602	165.351.538.118
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		566.685.982.236	515.574.995.050

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Vé số nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		-	-
6. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		109.648.546.005	88.129.950.399
7. Ngoại tệ các loại		-	-
8. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		80.000.000.000	80.000.000.000

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN HOÀNG THẮNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỠNH THANH LIÊM



GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÁI BÌNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu (01 = 01.1 + 01.2)	01	VI.01	2.217.199.703.626	1.855.503.004.587
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		2.216.691.063.624	1.855.198.154.524
1.2 Doanh thu kinh doanh khác	01.2		508.640.002	304.850.063
2. Các khoản giảm trừ doanh thu (02 = 02.1 + 02.2)	02	VI.02	289.133.617.023	241.982.367.994
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		289.133.617.023	241.982.367.994
2.2 Giảm trừ doanh thu khác	02.2		-	-
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	VI.03	1.928.066.086.603	1.613.520.636.593
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		1.927.557.446.601	1.613.215.786.530
3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		508.640.002	304.850.063
4. Chi phí kinh doanh (11 = 11.1 + 11.2)	11	VI.04	1.543.491.591.237	1.288.708.470.420
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		1.543.491.591.237	1.288.708.470.420
4.1.1 Chi phí trả thưởng	11.1.1		1.135.566.100.000	944.221.575.000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		407.925.491.237	344.486.895.420
4.2 Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		-	-
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		384.574.495.366	324.812.166.173
5.1 Lợi nhuận gộp từ HĐKD xổ số (20.1 = 10.1 - 11.1)	20.1		384.065.855.364	324.507.316.110
5.2 Lợi nhuận gộp từ HĐ bán hàng & cung cấp DV khác (20.2 = 10.2 - 11.2)	20.2		508.640.002	304.850.063
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	6.777.842.417	3.659.597.466
7. Chi phí tài chính	22		429.590.887	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	148.903.575.873	114.580.296.738
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		242.019.171.023	213.891.466.901
11. Thu nhập khác	31	VI.07	91.916.989	70.000.375
12. Chi phí khác	32	VI.08	8.106.790.995	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(8.014.874.006)	70.000.375
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		234.004.297.017	213.961.467.276
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	50.387.740.495	43.261.929.158
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		183.616.556.522	170.699.538.118

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN HOÀNG THĂNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỲNH THANH LIÊM



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÁI BÌNH